

BẢN TIN

THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số 10. 2022



**CÔNG BỐ QUYẾT ĐỊNH BỔ NHIỆM
PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

TRONG SỔ NÀY

TIN TỨC - SỰ KIỆN

- 01 Công bố Quyết định bổ nhiệm Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ
- 02 Nghiệm thu đề tài KH&CN cấp tỉnh: “Nghiên cứu nhân giống và trồng thử nghiệm cây lan Kim Tuyến (*Anoectochilus setaceus*) tại vùng Bắc Hướng Hóa”
- 03 Hội thảo Ứng dụng giải pháp truy xuất nguồn gốc trong quản lý chuỗi cung ứng sử dụng công nghệ Blockchain
- 04 Kiểm tra tiến độ thực hiện đề tài KH&CN cấp tỉnh: Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông tỉnh Quảng Trị đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đào tạo giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030



Đơn vị thực hiện:

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU,
ỨNG DỤNG VÀ THÔNG TIN KH&CN**

Địa chỉ: Đường Điện Biên Phủ,
Phường Đông Lương, Tp. Đông Hà,
tỉnh Quảng Trị

Điện thoại: 0233. 3857030

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

- 06 Đề tài KH&CN cấp cơ sở: Nghiên cứu xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ cao trong nuôi tôm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị
- 07 Đề tài KH&CN cấp tỉnh: Nghiên cứu đánh giá nguy cơ rủi ro và đề xuất biện pháp kiểm soát nguy cơ rủi ro trong môi trường lao động của các doanh nghiệp chế biến gỗ ghép thanh, gỗ dăm xuất khẩu ở tỉnh Quảng Trị

KHỞI NGHIỆP - ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

- 09 Songhan Incubator - Nhịp Cầu Cho Các Tài Năng Doanh Nhân (Phần cuối)

Công bố Quyết định bổ nhiệm Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ



Đồng chí Lê Đức Tiến - Phó Chủ tịch UBND tỉnh trao Quyết định bổ nhiệm và tặng hoa chúc mừng tân Phó Giám đốc Sở KH&CN Đào Ngọc Hoàng

Chiều ngày 21/10/2022, Sở KH&CN tổ chức lễ công bố quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị bổ nhiệm Phó Giám đốc Sở KH&CN. Dự lễ công bố có đồng chí Lê Đức Tiến – Phó Chủ tịch UBND tỉnh, lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ và cán bộ, công chức, viên chức Sở KH&CN.

Đồng chí Võ Xuân Long, Phó Giám đốc Sở Nội vụ đã công bố Quyết định 2589/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc bổ nhiệm ông Đào Ngọc Hoàng, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Thông tin KH&CN giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở KH&CN, thời hạn bổ nhiệm là 5 năm kể từ ngày ban hành Quyết định.

Thay mặt UBND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Đức Tiến ghi nhận, đánh giá cao những nỗ lực phấn đấu trong thời gian vừa qua đồng thời đề nghị đồng chí tân Phó Giám đốc Sở KH&CN tiếp tục phấn đấu, không ngừng học hỏi, nêu cao tinh thần đoàn kết, phát huy năng lực sở trường để đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ và chuyển giao, nhân rộng các kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ cho người dân và doanh nghiệp.

Phát biểu nhận nhiệm vụ, Đồng chí Đào Ngọc Hoàng, Phó Giám đốc Sở KH&CN trân trọng cảm ơn sự tin tưởng của lãnh đạo tỉnh và hứa sẽ nỗ lực cống hiến, phát huy những kết quả đạt được, cùng với tập thể lãnh đạo và công chức, viên chức của Sở quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được giao, đóng góp chung vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh./.

Nghiệm thu đề tài KH&CN cấp tỉnh: “Nghiên cứu nhân giống và trồng thử nghiệm cây lan Kim Tuyến (*Anoectochilus setaceus*) tại vùng Bắc Hương Hóa”

Ngày 29/9/2022, Hội đồng KH&CN do ông Trần Ngọc Lân, TUV, Giám đốc Sở KH&CN chủ trì đã tiến hành nghiệm thu đề tài KH&CN cấp tỉnh: “Nghiên cứu nhân giống và trồng thử nghiệm cây lan Kim Tuyến (*Anoectochilus setaceus*) tại vùng Bắc Hương Hóa”.

Đề tài hướng đến mục tiêu hoàn thiện quy trình sản xuất cây giống cây lan Kim Tuyến bằng phương pháp nuôi cấy mô; quy trình trồng, chăm sóc và thu hoạch lan Kim tuyến trong điều kiện nhà lưới tại vùng Bắc Hương

Hóa. Đơn vị thực hiện đã báo cáo trước hội đồng các nội dung và sản phẩm đạt được của đề tài. Đề tài đã nghiên cứu, xây dựng quy trình nhân giống cây lan Kim Tuyến (*Anoectochilus setaceus*) bằng phương pháp nuôi cấy mô. Nghiên cứu, xây dựng quy trình ra ngôi và chăm sóc cây mầm lan Kim Tuyến. Xây dựng mô hình trồng thử nghiệm cây lan Kim Tuyến trong nhà màng tại vùng Bắc Hương Hóa với quy mô: 250m². Sản xuất giống cây lan Kim Tuyến số lượng: 5.000 cây. Đánh giá khả năng sinh trưởng và phát triển của Lan Kim tuyến tại vùng Bắc Hương Hóa. Hoàn thiện



Ông Trần Ngọc Lân, TUV, Giám đốc Sở KH&CN phát biểu tại buổi họp

quy trình kỹ thuật nhân giống cây lan Kim Tuyến bằng phương pháp nuôi cấy mô; Quy trình ra ngôi và chăm sóc cây mầm lan Kim Tuyến; Quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc cây lan Kim Tuyến; Báo cáo tổng kết đề tài.

Tại buổi nghiệm thu, các thành viên Hội đồng đã góp ý và

đề nghị Chủ nhiệm, đơn vị chủ trì thực hiện bổ sung, chỉnh sửa hoàn thiện các nội dung của báo cáo kết quả đề tài theo những góp ý của các thành viên. Hội đồng nhất trí cao và thống nhất nghiệm thu đề tài xếp loại: Khá./.

Sỹ Tiến – Hải Yến

Hội thảo Ứng dụng giải pháp truy xuất nguồn gốc trong quản lý chuỗi cung ứng sử dụng công nghệ Blockchain



Ông Trần Thiêm, Phó Giám đốc Sở KH&CN phát biểu tại Hội thảo

Trong khuôn khổ triển khai Đề tài: “Nghiên cứu và Ứng dụng công nghệ Blockchain vào việc truy xuất nguồn gốc nhằm quản lý chuỗi cung ứng và nâng cao giá trị sản phẩm hạt tiêu và hạt cà phê tại tỉnh Quảng Trị” (Đề tài), Ngày 11/10/2022, Sở KH&CN phối hợp Hợp tác xã Nông nghiệp số tổ chức Hội thảo “Ứng dụng giải pháp truy xuất nguồn gốc trong quản lý chuỗi

cung ứng sử dụng công nghệ Blockchain”.

Tham gia Hội thảo, nhiều tham luận được trình bày như: Quản lý và phát triển thương hiệu sản phẩm theo mô hình chuỗi giá trị (Ths. Vũ Trung Hòa, Chuyên gia tư vấn khởi nghiệp); Nghiên cứu hiện trạng quản lý, ứng dụng truy xuất nguồn gốc và phát triển chuỗi giá trị cây cà phê và cây tiêu Quảng Trị (Hợp tác xã Nông nghiệp số); Hiện trạng và định hướng phát triển sản

phẩm PunCoffe theo chuỗi giá trị (Công ty TNHH Pun Coffee); Hiện trạng và định hướng phát triển sản phẩm Hồ tiêu Cù (Hợp tác xã Nông nghiệp Dịch vụ hồ tiêu Cù),... Các đại biểu tham dự đã thảo luận, đánh giá đồng thời góp ý về các kết quả nghiên cứu của đơn vị thực hiện Đề tài.

Hội thảo Ứng dụng giải pháp truy xuất nguồn gốc trong quản

lý chuỗi cung ứng sử dụng công nghệ Blockchain có ý nghĩa thiết thực với sản phẩm hạt tiêu và hạt cà phê tại tỉnh Quảng Trị. Tiêu và Cà phê là hai sản phẩm chủ lực của tỉnh, thông qua Hội thảo, đơn vị chủ trì sẽ bổ sung các giải pháp trong quá trình thực hiện Đề tài nhằm nâng cao chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng của hai sản phẩm này.

Kiểm tra tiến độ thực hiện đề tài KH&CN cấp tỉnh: "Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông tỉnh Quảng Trị đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đào tạo giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030"

Ngày 07/10/2022, Hội đồng tư vấn do ông Nguyễn Hữu Thắng, Phó Giám đốc Sở KH&CN chủ trì đã tiến hành kiểm tra tiến độ thực hiện dự án KH&CN cấp tỉnh: "Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên mầm non, phổ thông tỉnh Quảng Trị đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đào

tạo giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030".

Hiện tại, đề tài đã thực hiện: 12 báo cáo chuyên đề; Xây dựng hệ thống các giải pháp xây dựng quy hoạch phát triển giáo viên mầm non, phổ thông; sắp xếp việc sử dụng, đổi mới tuyển dụng, điều chuyển giáo viên đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng, đào tạo lại giáo viên;...



Ông Nguyễn Hữu Thắng, Phó Giám đốc Sở KH&CN phát biểu tại phiên họp

Tại buổi kiểm tra, các thành viên Hội đánh giá các đơn vị chủ trì đã thực hiện công việc đúng theo yêu cầu của thuyết minh đã được phê duyệt và Hợp đồng đã ký kết. Trong thời gian tới, Hội đồng đề

ngợi đơn vị thực hiện cần tiếp tục triển khai có hiệu quả các nội dung tiếp theo đảm bảo khối lượng, chất lượng sản phẩm của đề tài theo thuyết minh trước khi trình Hội đồng KH&CN nghiệm thu./

I. Đề tài KH&CN cấp cơ sở: Nghiên cứu xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ cao trong nuôi tôm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Đã xây dựng được 01 hệ thống ao ương dạng hình tròn bằng khung sắt nhúng tráng kẽm, không bị rỉ, được lót bạt độ dày 0.75mm, đường kính ao 15m, mái che có độ cắt nắng 75%, 01 hệ thống ao nuôi dạng hình tròn bằng khung sắt nhúng tráng kẽm, không bị rỉ, diện tích 800m², ao được lót bạt có độ dày 0.75mm, có mái che bằng lưới lan Thái lan có độ dày cắt nắng 75%.

Ngoài ra đề tài còn xây dựng hoàn thiện các hệ thống sang tôm bằng ống nhựa, hệ thống cấp và xả nước theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật. Đặc biệt, đề tài đã lắp đặt và đưa vào sử dụng hiệu quả hệ thống giám sát tự động các yếu tố môi trường nước trong ao nuôi giúp cho người nuôi có thể quản lý các yếu tố này một cách dễ dàng hơn.

Về xây dựng mô hình nuôi thử nghiệm: Đề tài đã triển khai 03 vụ nuôi thử nghiệm với số lượng con giống 300.000con/vụ, cỡ giống P12. Kết quả mỗi vụ đạt được như sau:

- Vụ thứ nhất: Với điều kiện thời tiết thuận lợi, nguồn con giống đạt chất lượng cao cùng với sự

chăm sóc quản lý tốt của người nuôi nên tôm có tốc độ phát triển rất nhanh ở cả 2 giai đoạn ương và nuôi, Tỷ lệ sống: 95%, sau hơn 2 tháng thả nuôi cỡ tôm đạt 70 con/kg.

- Vụ nuôi thứ 2: Tỷ lệ sống: 93%; do ảnh hưởng rét kéo dài vào đúng thời điểm thả giống, nhiệt độ nước trong ao nuôi có lúc xuống 17°C nên đã ảnh hưởng rất lớn đến tốc độ phát triển của tôm, trong khoảng 10 ngày đầu thả giống tôm hầu như không phát triển, chính vì vậy mà thời gian ương kéo dài hơn so với vụ nuôi đầu. Sau khi chuyển sang nuôi ở giai đoạn 2, với điều kiện thời tiết thuận lợi hơn cùng với sự chăm sóc quản lý tốt của người nuôi thì tôm nuôi phát triển khá tốt, sau hơn 3 tháng thả nuôi tôm đạt kích cỡ bình quân 50 con/kg thì thu hoạch; sản lượng: 4428kg; FCR: 1.17.

- Vụ nuôi thứ 3: Tỷ lệ sống: 88%; kích cỡ tôm thu hoạch: 55con/kg; sản lượng: 4800kg; FCR: 1.14. Tôm phát triển nhanh ở cả 2 giai đoạn, sau hơn 3 tháng thả nuôi tôm đạt kích cỡ bình quân 55 con/kg. Tuy nhiên vẫn thấp hơn tốc độ tăng trưởng của vụ nuôi thứ nhất do ngay từ ban đầu chất

lượng con giống chưa được như mong muốn và do dịch covid-19 ở người đã làm ảnh hưởng đến giá thành con tôm nên hộ nuôi chưa thực sự mạnh dạn đầu tư trong việc cho ăn đặc biệt là vào giai đoạn cuối cùng.

Qua 3 vụ nuôi thử nghiệm cho thấy việc áp dụng công nghệ nuôi mới làm thay đổi quy trình kỹ thuật nuôi, phương pháp quản lý chăm sóc ao nuôi, hạn chế dịch bệnh, giảm công lao động chăm sóc, tôm sinh trưởng nhanh, mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người nuôi tôm.

Về mặt kỹ thuật, so với hình thức nuôi truyền thống, tôm nuôi theo phương pháp này có tốc độ phát triển nhanh hơn đặc biệt là nuôi vào thời điểm trái vụ. Việc tuân thủ quy trình nuôi tôm thẻ chân trắng siêu thâm canh 2 giai đoạn, trong tháng nuôi đầu tiên tôm được ương nuôi hoàn toàn trong nhà lưới nên việc quản lý, chăm sóc tốt hơn so với ao nuôi; tỉ lệ sống giai đoạn ương đạt rất cao. Từ tháng nuôi thứ 2 trở đi, tôm được đưa ra ao nuôi nổi bằng khung sắt lót bạt ngoài trời. Ở giai đoạn này, do tôm giống thả nuôi có kích cỡ lớn, cộng với quy trình chăm sóc được thực hiện nghiêm ngặt; đặc biệt, tất cả các thông số môi trường trong ao nuôi được kiểm soát tự động, dữ liệu được tích hợp vào phần mềm quản lý và

đưa ra các cảnh báo kịp thời khi vượt ngưỡng cho phép nên tôm nuôi phát triển tốt, tỉ lệ sống bình quân đạt trên 85%.

Về mặt hiệu quả kinh tế: Sản lượng thu hoạch bình quân qua 3 vụ nuôi đạt 4,3 tấn tương đương năng suất đạt 43 tấn/ha. Với giá bán từ 110.000 -150.000 đồng/kg, sau khi trừ chi phí mô hình cho lợi nhuận trên 190 triệu đồng, tương đương 1.9 tỉ đồng/ha/vụ.

Về mặt hiệu quả môi trường, xã hội: Mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng 2 giai đoạn ứng dụng công nghệ cao đã đem lại “*lợi ích kép*” cho người dân, vừa có thể mang lại giá trị kinh tế cao vừa tác động rất tích cực đến môi trường nuôi nói chung. Hình thức nuôi này đã nâng cao hiệu quả của việc sử dụng đất, duy trì tính ổn định của vùng nuôi; hướng tới sử dụng phương thức nuôi không sử dụng hoá chất, không sử dụng thuốc kháng sinh ở tất cả các khâu trong chuỗi sản xuất, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ ngày càng cao của thị trường tạo hướng đi mới cho nghề nuôi trồng thủy sản, góp phần giảm bớt khó khăn cho người nuôi tôm; tạo cho người dân ý thức về phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, không làm cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Việc thử nghiệm hệ thống giám sát môi trường tự động trong ao nuôi tôm phù hợp với chủ trương

chuyển đổi số ngành Nông nghiệp hiện nay. Đối với hệ thống này có thể nhân rộng, áp dụng đối với các trang trại nuôi tôm công nghệ cao, quy mô lớn. Đối với các trang trại nhỏ có thể áp dụng hệ thống này tại các ao gièo (giai đoạn 1) trong nhà kính, nhà màng.

Đã tổ chức hội nghị đầu bờ cho 30 người tham gia.

Về mặt hiệu quả kinh tế, trong quá trình thực hiện nội dung 2, chúng tôi đã thực hiện 3 vụ nuôi, trong cả 3 vụ nuôi tôm có tốc độ sinh trưởng và phát triển tốt. Mặc dù ở vụ nuôi thứ nhất và thứ 3 khi xét về chỉ tiêu kỹ thuật kích cỡ tôm chưa đạt so với yêu cầu của đề tài, tuy nhiên xét về hiệu quả kinh tế thì cả 3 vụ đều mang lại lợi nhuận cho hộ nuôi, cụ thể ở vụ nuôi thứ nhất với sản lượng thu được đạt 4071kg, với giá bán bình quân 110.000đ/kg sau khi trừ chi phí hộ nuôi thu được lợi nhuận 105 triệu đồng. Vụ nuôi thứ 2, tổng sản lượng thu hoạch sau 2 đợt đạt 4428kg, lợi nhuận đem lại 240 triệu. đồng. Vụ nuôi thứ 3, sản lượng sau khi thu hoạch đạt 4800kg với giá bán 135.000đ/kg sau khi trừ chi phí lợi nhuận đem lại cho hộ nuôi đạt 238 triệu đồng. Tại thời điểm bùng phát của dịch bệnh trên con tôm cũng như ảnh hưởng của dịch covid thì lợi nhuận từ việc thực hiện đề tài mang lại là khá cao so với các ao nuôi nuôi

thông thường khác

Việc áp dụng công nghệ nuôi mới làm thay đổi quy trình kỹ thuật nuôi, phương pháp quản lý chăm sóc ao nuôi, hạn chế dịch bệnh, giảm công lao động chăm sóc, tôm sinh trưởng nhanh, mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người nuôi tôm; đây là hướng đi mới giúp cho người nuôi tôm thay đổi phương thức nuôi để tạo ra các sản phẩm chủ lực, có chất lượng, giá trị kinh tế cao, hướng tới sử dụng phương thức nuôi không sử dụng hoá chất, không sử dụng thuốc kháng sinh ở tất cả các khâu trong chuỗi sản xuất, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ ngày càng cao của thị trường. Đây là mô hình cần nhân rộng cho các địa phương trong tỉnh trong thời gian tới nhằm phát triển kinh tế bền vững cho người nông dân.

Việc thử nghiệm hệ thống giám sát môi trường tự động trong ao nuôi tôm phù hợp với chủ trương chuyển đổi số ngành Nông nghiệp hiện nay. Đối với hệ thống này có thể nhân rộng, áp dụng đối với các trang trại nuôi tôm công nghệ cao, quy mô lớn. Đối với các trang trại nhỏ có thể áp dụng hệ thống này tại các ao gièo (giai đoạn 1) trong nhà kính, nhà màng./.

Đề tài KH&CN cấp tỉnh: Nghiên cứu đánh giá nguy cơ rủi ro và đề xuất biện pháp kiểm soát nguy cơ rủi ro trong môi trường lao động của các doanh nghiệp chế biến gỗ ghép thanh, gỗ dăm xuất khẩu ở tỉnh Quảng Trị

1. Đánh giá hiện trạng công tác an toàn tại các cơ sở sản xuất gỗ của tỉnh Quảng Trị cho thấy: Trên toàn bộ các dây chuyền sản xuất trong 04 nhà máy chế biến gỗ ghép thanh và chế biến dăm gỗ ở tỉnh Quảng Trị được điều tra khảo sát, ở khâu/công đoạn sản xuất đều hiện hữu các mối nguy với các mức độ khác nhau. Hiện tại, theo tinh thần Nghị định số 44/2016/NĐ-CP và Thông tư số 07/2016/TT-BLĐTBXH, một số cơ sở chế biến gỗ đã có những giải pháp cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động nhưng hiệu quả vẫn còn nhiều tồn tại, chưa đáp ứng đầy đủ được yêu cầu của công tác quản lý ATVSLĐ.

2. Đề tài đã xây dựng phương pháp đánh giá rủi ro định tính kết hợp phương pháp bán định lượng sử dụng công cụ **bảng kiểm** (checklists) trong *nhận diện mối nguy* và sử dụng *phương pháp đánh giá bán định*

lượng trong phân tích, ước định mối nguy để có thể phân tích mối nguy và phân cấp mức độ nguy cơ giúp cho các cơ sở quyết định ưu tiên các giải pháp quản lý nguy cơ.

Kết quả đánh giá rủi ro

Đánh giá chung:

Theo mức độ rủi ro, trong các cơ sở chế biến gỗ ghép thanh và gỗ dăm thì mối nguy vật lý, hóa học, bụi, tư thế lao động, cơ học và điện là các mối nguy chủ yếu. Kết quả đánh giá rủi ro cho thấy các mối nguy về ồn, tư thế lao động, hơi khí bụi độc ở hầu hết các cơ sở khảo sát có nguy cơ từ cao (mức 4) đến rất cao (mức 5), đặc biệt là nguy cơ do sử dụng dung môi trong sản xuất ván ép, ghép thanh hay do sử dụng gỗ ngâm tẩm (Formaldehyde; Benzene).

Tư thế lao động là mối nguy có xác suất ưu tiên giảm thiểu rủi ro xếp ở vị trí thứ 1 trong

tất cả các mối nguy được xem xét. Có thể nói đây là loại hình lao động nặng nhọc, tiêu hao năng lượng lớn và liên tục trong suốt cả ca sản xuất của người lao động. Tiếng ồn, NO_2 , SO_2 , HCHO và văng bắn là các mối nguy vật lý, hóa học và cơ học có xác suất ưu tiên giảm thiểu rủi ro lớn nhất.

Điện là mối nguy có xác suất ưu tiên giảm thiểu rủi ro xếp vị trí thứ 3 trong tất cả các mối nguy.

Phân hạng ưu tiên theo vị trí công việc trong dây chuyền sản xuất

- Đối với các cơ sở chế biến gỗ ghép thanh:

Công đoạn bào phôi – phay mộng là bộ phận có xác suất ưu tiên giảm thiểu rủi ro đầu tiên, do đây là bộ phận có số lượng người lao động rất lớn, mặt khác đây là nơi có rủi ro xảy ra tất cả các mối nguy tương đối lớn (được xếp ở mức 1 -3 theo bảng phân hạng thứ tự ưu tiên). Các mối nguy chủ yếu trong các công đoạn này là tiếng ồn, hơi khí bụi độc và Ergonomy. Tiếp theo là các công đoạn xẻ gỗ, cắt tạo phôi và vận hành lò sấy (có mức phân hạng ưu tiên từ 2 đến 4). Các công đoạn kiểm tra, lưu kho là công đoạn có xác suất ưu

tiên giảm thiểu rủi ro thấp nhất. Người lao động ở công đoạn này chủ yếu chịu rủi ro do các mối nguy vật lý, hóa học và tư thế lao động.

- Đối với các cơ sở chế biến dăm gỗ

Công đoạn bóc vỏ là nơi có xác suất ưu tiên giảm thiểu rủi ro đầu tiên, do đây là bộ phận có số lượng người lao động rất lớn. Mặt khác đây là nơi tập trung tất cả các mối nguy được đánh giá rủi ro cao. Tiếp đến là các công đoạn băm gỗ, băng tải và sàng rung. Vệ sinh công nghiệp là công đoạn có xác suất ưu tiên giảm thiểu rủi ro thấp nhất.

Phân hạng ưu tiên theo mức độ rủi ro của mối nguy

- Đối với các cơ sở chế biến gỗ ghép thanh:

Tư thế lao động là mối nguy có xác suất ưu tiên giảm thiểu rủi ro xếp ở vị trí thứ 1 (9,741%) trong tất cả các mối nguy được xem xét. Người lao động trong cơ sở chế biến gỗ ghép thanh phải làm việc ở nhiều tư thế lao động bất lợi như đứng thực hiện công việc toàn thời gian, ngoài ra trong quá trình làm việc còn thực hiện các tư thế như cúi, vận người và mang vác vật nặng chính vì vậy sẽ gây những

nguy cơ cao ảnh hưởng đến cơ xương khớp của người lao động.

Trong các mối nguy vật lý thì mối nguy tiếng ồn có xác suất ưu tiên giảm thiểu rủi ro lớn nhất (8,229%). Tất cả các vị trí công việc ở các bộ phận đều có máy móc vận hành với tiếng ồn lớn.

Điện là mối nguy có xác suất ưu tiên giảm thiểu rủi ro xếp ở vị trí thứ 3 (7,501%) trong tất cả các mối nguy được xem xét.

Trong các mối nguy hóa học, NO_2 ; SO_2 là các mối nguy có xác suất ưu tiên giảm thiểu rủi ro lớn nhất (6,662%). Tiếp theo là HCHO (3,32%). Nguồn gốc phát sinh của mối nguy này là từ hơi dung môi, khí thải của các phương tiện vận chuyển ở trong và ngoài nhà xưởng gây ảnh hưởng đến người lao động tại các bộ phận sản xuất.

Đối với mối nguy cơ học, văng bắn là mối nguy có xác suất ưu tiên giảm thiểu rủi ro lớn nhất (6,158%).

- Đối với các cơ sở chế biến dăm gỗ

Tiếng ồn, bức xạ nhiệt, điện và HCHO lần lượt là các mối nguy có xác suất ưu tiên giảm thiểu rủi ro lần lượt xếp ở các vị

trí thứ 1, 2, 3 và 4 trong tất cả các loại mối nguy được xem xét.

Ồn là mối nguy có xác suất ưu tiên giảm thiểu rủi ro lớn nhất trong tất cả các mối nguy (12,99%). Hệ thống dây chuyền chế biến dăm gỗ đều được tự động hóa. Tất cả các vị trí công việc đều có tiếng ồn lớn. Nhiều vị trí có kết quả đo tiếng ồn vượt tiêu chuẩn cho phép theo QCVN 24:2016/BYT. Bức xạ nhiệt cũng là mối nguy có xác suất ưu tiên giảm thiểu rủi ro xếp thứ 2 (10,95%).

Điện là mối nguy có xác suất giảm thiểu rủi ro xếp thứ 3 trong tất cả các mối nguy (9,01%).

Trong các mối nguy hóa học, HCHO là mối nguy có xác suất ưu tiên giảm thiểu rủi ro lớn nhất (7,10%), tiếp theo là các mối nguy SO_2 và NO_2 (5,57%). HCHO có nguồn gốc từ trong nguyên liệu gỗ, còn SO_2 và NO_2 phát sinh từ khói thải của các phương tiện vận chuyển.

Kết quả khảo sát nhận diện mối nguy, phân tích và đánh giá rủi ro trong môi trường lao động của các cơ sở chế biến gỗ là dữ liệu quan trọng để đề xuất các giải pháp quản lý rủi ro cũng như xây dựng và áp dụng các Hệ thống quản lý An toàn vệ sinh

lao động (OHSAS 18001:2007 hoặc ISO 45001:2018). Với mô hình này, phương thức tiếp cận hệ thống, hình thái hệ thống quản lý cũng như phương pháp kiểm soát an toàn đều thay đổi và mang lại nhiều lợi ích hơn [11].

3. Trên cơ sở kết quả đánh giá rủi ro, Đề tài đã đề xuất được một số giải pháp đối với các cơ quan quản lý, đối với tổ chức công đoàn và đối với cơ sở sản xuất nhằm góp phần giảm thiểu rủi ro An toàn vệ sinh lao động tiến đến quản lý rủi ro một cách hiệu quả trong các cơ sở chế biến gỗ.

4. Đề tài đã xây dựng được bộ tài liệu hướng dẫn đánh giá rủi ro An toàn vệ sinh lao động trong các cơ sở chế biến gỗ dán, ghép thanh và chế biến dăm gỗ.

Các hướng dẫn đưa ra trong tài liệu này cung cấp cho các cơ sở sản xuất một công cụ phù hợp để quản lý rủi ro An toàn vệ sinh lao động và tích hợp lợi ích vào các hoạt động kinh doanh hàng ngày. Đây cũng là một nguồn thông tin tham khảo hữu ích và tin cậy cho doanh nghiệp chế biến gỗ hỗ trợ trong việc đáp ứng yêu cầu của khách hàng. Các cơ quan quản lý nhà nước về công nghiệp, các cơ quan khuyến công và xúc tiến hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp cũng có thể sử dụng tài liệu này để hỗ trợ doanh nghiệp, nhằm chuẩn bị tốt nhất cho việc tham gia vào mạng lưới sản xuất toàn cầu trong bối cảnh hội nhập toàn diện hiện nay./.

**Trần Phương tổng hợp,
biên tập.**

SONGHAN INCUBATOR - NHỊP CẦU CHO CÁC TÀI NĂNG DOANH NHÂN *(Phần cuối)*

Tọa lạc ngay trung tâm kinh tế-văn hóa lớn nhất miền Trung, Trung tâm Ươm tạo khởi nghiệp Sông Hàn - Songhan Incubator (SHi) là một trong những vườn ươm tư nhân đầu tiên tại Việt Nam được thành lập với mục tiêu đồng hành xây dựng Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Việt Nam và ươm tạo các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Hệ sinh thái đổi mới sáng tạo sông Hàn (Songhan Innovation Hub)

Sau 5 năm triển khai và hoàn thiện các chương trình ươm tạo, hoàn thiện mạng lưới hệ sinh thái nguồn lực đa văn hóa hỗ trợ khởi nghiệp, Hệ sinh thái khởi nghiệp Đà Nẵng đã trở nên năng động, từ năm 2022, SHi thay đổi mô hình và định vị hoạt động của mình trở thành trung tâm ĐMST theo mô hình mới để thúc đẩy các mô hình kinh doanh mới theo hướng mở, đóng góp nhiều hơn cho ĐMST.

SHi kết nối tất cả các nguồn lực để có thể cung cấp các chương trình ươm tạo, chương trình tăng tốc và hợp tác phát triển các mô hình kinh doanh mới, thúc đẩy chuyển đổi số một cách tốt nhất. Cụ thể, SHi liên kết các mạng lưới chuyên gia, viện nghiên cứu, mạng

lưới đào tạo, từ đó, kết nối các nguồn lực từ nhà đầu tư, cơ chế chính sách cho tới các nhà trí thức và các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp một cách dễ dàng hơn để có thể hỗ trợ cho startup từ giai đoạn hạt giống đến giai đoạn kiểm chứng thị trường cũng như thương mại hóa.

SHi cũng rất chú trọng vào chất lượng các chương trình ươm tạo. Theo doanh nhân Lý Đình Quân, thông thường một chương trình ươm của SHi phải giải quyết được 5 yếu tố để có thể ươm tạo thành công startup. *Yếu tố đầu tiên* là phải lựa chọn được hạt giống chất lượng. Hạt giống càng tốt thì các startup ươm tạo càng dễ thành công. *Yếu tố thứ hai* quyết định thành công chính là mạng lưới các nhà cố vấn, mạng lưới các nhà chuyên gia. Những chuyên gia là doanh nhân có kinh nghiệm trên 10 năm sẽ đóng góp vào quá trình ươm tạo thành công hơn.

Yếu tố thứ ba là chương trình ươm tạo, tổ chức ươm tạo phải có những con người có tinh thần nhiệt huyết, những người luôn muốn tìm tòi học hỏi để nâng cao các kỹ năng trong quá trình ươm tạo. *Yếu tố thứ tư* là mạng lưới hệ sinh thái. Nguồn lực của hệ sinh thái càng đa dạng văn hóa, càng có hàm lượng



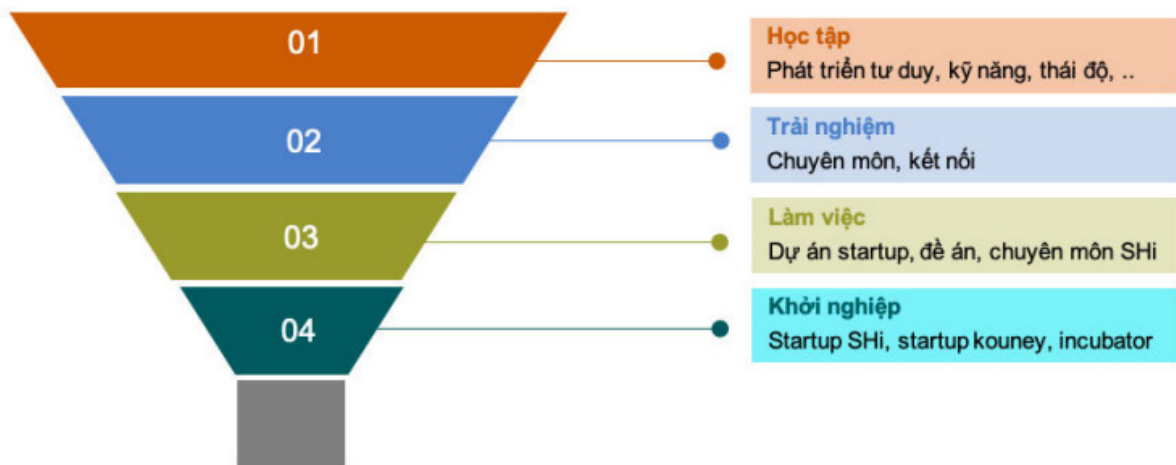
Hình 4. Hệ sinh thái ĐMST sông Hàn.

trí tuệ, càng kết nối với nhiều thành phần tri thức thì việc hỗ trợ cho ươm tạo sẽ dễ dàng hơn. Và cuối cùng, yếu tố thứ năm quyết định sự thành công của chương trình ươm tạo là nguồn lực tài chính cho các giai đoạn, đặc biệt là giai đoạn hạt giống, để giúp startup có thể thương mại hóa ở giai đoạn series A hiệu quả.

Bên cạnh đó, để tạo ra môi trường thực tập sinh và cộng tác viên thường xuyên, SHi hợp tác với nhiều trường đại học trên địa bàn nhằm giúp sinh viên thâm nhập cũng như tìm hiểu về ĐMST một cách dễ dàng hơn, đồng thời chọn ra được các hạt giống tốt cho SHi. SHi thường xuyên tuyển chọn 3 tháng một lần, mỗi lần tuyển 30

bạn sinh viên tham gia vào hệ sinh thái ĐMST của mình.

Ở giai đoạn này, SHi giải quyết 4 mục tiêu, bao gồm: thứ nhất là tạo ra môi trường học tập để các bạn sinh viên thay đổi tư duy cũng như phát triển kỹ năng, thái độ. Thứ hai là thông qua quá trình học tập đó, các bạn sinh viên sẽ trải nghiệm những vấn đề liên quan đến chuyên môn, những hoạt động có yếu tố ĐMST như tổ chức sự kiện, tổ chức ươm tạo, tổ chức hoạt động thường xuyên vừa có yếu tố cộng đồng vừa có yếu tố chuyên môn. Thứ ba là chọn lọc được những bạn sinh viên có năng lực, có thái độ tốt để cung cấp nguồn lực cho các startup trên địa bàn và các startup ươm tạo. Khi



Hình 5. Mạng lưới thực tập sinh và công tác viên tài năng của SHI.

được cung cấp các chương trình như vậy, các bạn sinh viên sẽ thấy được trải nghiệm và tự tin hơn, có mong ước khởi nghiệp hơn. Thứ tư là đối với những bạn sinh viên tài năng, thực sự khát vọng khởi nghiệp, SHI đưa vào giai đoạn 2 là giai đoạn có thể hỗ trợ dự án khởi nghiệp tốt hơn và chương trình ươm tạo chuyên nghiệp của SHI. Đây là mô hình SHI đã đúc kết trong 5 năm vừa qua.

Cùng với đó, từ 2021, SHI nhận thấy các doanh nhân SME là lực lượng vô cùng quan trọng và chiếm khối lượng cũng như tỷ trọng lớn trong nền kinh tế. Doanh nghiệp SME chính là thị trường sử dụng sản phẩm của startup và cũng là thị trường tạo ra điểm nhảy cho quá trình chuyển đổi số, ĐMST.

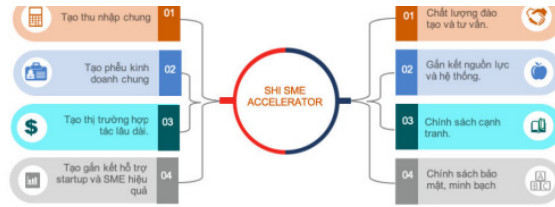
Chính vì vậy, SHI bắt đầu thực hiện các hoạt động đào tạo tư vấn

thúc đẩy hoạt động ĐMST cho lực lượng doanh nhân được lựa chọn, đó là những doanh nhân có tư duy mới, có khả năng, có tinh thần doanh nhân, có khả năng phát triển ở quy mô lớn và luôn học hỏi và có nền tảng tri thức.

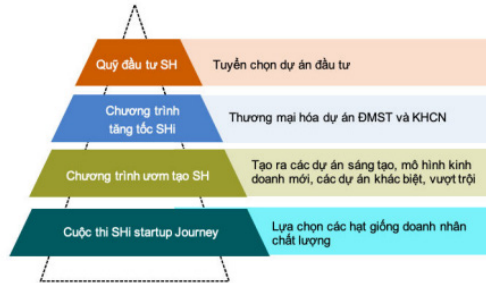
SHI ưu tiên hỗ trợ cho họ để biến họ trở thành SME sáng tạo và có thể kết hợp với các startup mà SHI ươm tạo nhằm tạo ra chuỗi giá trị thúc đẩy quá trình phát triển tốt hơn.

Mô hình ươm tạo của SHI bắt đầu từ các cuộc thi để tìm kiếm những tài năng và ươm tạo trong vòng 6 tháng. Từ những chương trình ươm tạo đó, SHI lựa chọn những startup tốt để có thể bắt đầu mở rộng thị trường gọi vốn đầu tư. Đây là mô hình đã được SHI hoàn thiện trong 5 năm qua và đã gặt hái được những kết quả nhất định.

Mô hình này đã tạo ra được



Hình 6. Hoạt động đào tạo, tư vấn, dịch vụ, đề án, hợp tác, đối tác liên kết.



Hình 7. Phễu kinh doanh của SHi.

nhiều startup hạt giống để phục vụ những giai đoạn gọi vốn Series A. Mỗi giai đoạn như vậy SHi giải quyết một vấn đề khác nhau. Mỗi chương trình hay cuộc thi như Startup Journey đều giúp SHi tiếp cận các hạt giống chất lượng và dễ dàng hơn. Đối với chương trình ươm tạo, việc giúp kiểm chứng thị trường và hình thành nên mô hình kinh doanh tạo nên dự án khác biệt và vượt trội. Giai đoạn tăng tốc là giai đoạn thương mại hóa tạo ra thị trường cũng như gọi vốn để thương mại hóa và mở rộng thị trường hơn. SHi kết hợp với các quỹ ở các giai đoạn này để có thể mang lại hiệu quả tốt hơn.

Vai trò của vườn ươm trong hệ sinh thái khởi nghiệp

Thông thường, để thành công, bản thân startup phải được ươm tạo, nhận được nguồn tài chính từ giai đoạn hạt giống, được tư vấn bởi các cố vấn giàu kinh nghiệm,

có môi trường hệ sinh thái phát triển. Đó cũng là môi trường giúp startup có thể thử nghiệm ở giai đoạn đầu thành công. Kiểm chứng khách hàng là giai đoạn quan trọng nhất và địa phương là nơi tốt nhất để startup có thể sử dụng sản phẩm hình thành nên nguồn lực ban đầu để có thể phát triển ở giai đoạn tiếp theo.

Theo doanh nhân Lý Đình Quân, hệ sinh thái vô cùng quan trọng đối với vườn ươm. Do vậy, trong 5 năm qua, SHi đã dành rất nhiều nguồn lực để thúc đẩy liên kết cho hệ sinh thái. Ông cho biết: “Trong hệ sinh thái, yếu tố Nhà nước đóng vai trò vô cùng quan trọng ở giai đoạn hình thành nguồn lực hỗ trợ ban đầu khi hệ sinh thái khởi nghiệp ở một địa phương chưa phát triển. Ở giai đoạn đầu, Nhà nước đóng vai trò dẫn dắt để tập hợp các lực lượng tri thức, các nhân tố của hệ sinh thái khởi



Hình 8. Vai trò của vườn ươm trong hệ sinh thái khởi nghiệp.

nghiệp, đồng thời, xây dựng các cơ chế chính sách, kế hoạch, đề án, hạ tầng thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp. Đặc biệt, Nhà nước có vai trò quan trọng trong việc tổ chức để hình thành nên các nguồn tài chính cũng như mạng lưới các nhà cố vấn, các nhà đầu tư giai đoạn đầu”.

Ông cho biết thêm: “Trong hoạt động ươm tạo phải có các hạt giống đến từ môi trường đặc biệt là các trường đại học. Ở Đà Nẵng cũng như miền Trung, các trường đại học còn rất yếu, văn hóa khởi nghiệp, tinh thần doanh nhân, cơ chế chính sách chưa đủ để kích hoạt được lực lượng tri thức tham gia và đóng góp vào ĐMST cũng như tổ chức các hoạt động ươm tạo tại các trường đại học. Hầu hết

các trường đại học mới chỉ chú trọng vào đào tạo mà chưa tập trung vào nghiên cứu cũng như chưa thúc đẩy hoạt động thương mại hóa, nên quá trình tìm kiếm hạt giống tại Đà Nẵng cũng như miền Trung là rất khó khăn. SHI phải tự xây dựng nên hệ sinh thái trong 5 năm vừa qua là một thách thức thực sự khó khăn”.

Ông cũng cho biết: “Tuy nhiên, vài năm gần đây, hệ sinh thái khởi nghiệp của Đà Nẵng cũng bắt đầu phát triển tốt hơn nhờ sự quan tâm của Nhà nước, các bên liên quan, trường đại học cũng như các hội doanh nhân và chính đại dịch COVID-19 đã khiến cho các doanh nghiệp thấy rằng ĐMST, ứng dụng công nghệ mới là con đường có thể nâng cao năng lực



Hình 9. Những kết quả đạt được giai đoạn 2017-2021 của SHi.

cạnh tranh và họ đã chuyển hóa từ môi trường bắt đầu khởi nghiệp SME qua môi trường ĐMST. Nhờ vậy, trong 2 năm gần đây, SHi đã tuyển chọn được lực lượng hạt giống từ những doanh nhân trẻ mới khởi nghiệp trong vòng 2 năm nhưng chưa có điều kiện hay định hướng phát triển. Trong quá trình ươm tạo, SHi đã giúp thay đổi tư duy cho họ hoàn thành mô hình khởi nghiệp tinh gọn. SHi hỗ trợ họ ứng dụng các giải pháp công nghệ nền tảng 4.0 trong quá trình thương mại hóa sản phẩm. SHi còn giúp cho họ kết nối với rất nhiều nguồn lực để họ có thể phát triển mạng lưới khách hàng cũng như mạng lưới các nhà đầu tư, đối tác tốt hơn”.

Hệ sinh thái rất quan trọng

với vườn ươm, nhưng ngược lại, vườn ươm là trái tim của hệ sinh thái khởi nghiệp vì vườn ươm là nơi có thể cho các dự án khởi nghiệp tất cả những gì họ cần mang tính đồng bộ, tính toàn diện. Đồng bộ là tất cả các kiến thức từ giai đoạn ĐMST đến kiến thức liên quan đến chiến lược, vận hành tinh gọn, nhân sự, marketing tài chính, cho tới các hoạt động về pháp lí, đăng ký sở hữu trí tuệ, định giá và kết nối với các sở ngành, kết nối với các tập đoàn. SHi kiến tạo môi trường hiệu quả để giúp startup ươm tạo phát triển toàn diện về năng lực, thu hút tất cả các nguồn lực cho phát triển với tỷ lệ thành công cao.

Một startup điển hình mà SHi đã ươm tạo đó là Dự án Hue



Lotus homestay. Dự án này có thể nói rằng hầu như đi từ con số 0. Khi đến với SHi, dự án chỉ có mỗi ý tưởng cùng với diện tích 1000m² đất và 1 gia đình 7 người thất nghiệp. Tuy nhiên, SHi phát hiện ra tài nguyên mà người khởi nghiệp này có đó là: gia đình họ có văn hóa của triều đại Huế; mảnh đất 1000m² nằm trong con đường di sản của Huế; khát vọng vươn lên từ sự khó khăn, nghèo khó; và họ sở hữu tri thức, hiểu biết về làng nghề, về văn hóa ẩm thực Huế, văn hóa cung đình Huế. Từ đó, SHi đã biến dự án từ ý tưởng này thành dự án khởi nghiệp hàng đầu ở Huế, gọi vốn được 1,2 tỷ và hình thành khu homestay kết hợp phát triển văn hóa bản địa, văn hóa Huế, văn hóa cung đình cũng như con người làng nghề của Huế. Đây được coi là một dự án sáng tạo bởi nó không chỉ ứng dụng công nghệ mà còn có cả giá trị văn hóa, thiên nhiên và con người được tích hợp trong dự án. Mạng lưới ươm tạo các chuyên gia của SHi đã giúp cho họ có thể thương mại hóa giá trị những gì họ có. Tới nay, sau 3 năm khởi nghiệp, Hue

Lotus Homestay đã bắt đầu phát triển rất tốt.

Đó chính là giá trị, sứ mệnh của SHi có thể cung cấp cho các startup và như vậy, một hệ sinh thái tốt cộng thêm một vườn ươm với đầy đủ nguồn lực tạo nên giá trị sẽ giúp cho các startup thực hiện những khát vọng và ước mơ. Chính những khát vọng, ước mơ đó có thể tạo ra rất nhiều startup phát triển cho địa phương.

Một mạng lưới vườn ươm trong một địa phương có thể tạo nên nhiều vườn ươm trong các trường đại học với nhiều giai đoạn khác nhau, từ giai đoạn ý tưởng, đến giai đoạn hạt giống, thương mại hóa và tăng tốc, cũng như các giai đoạn khác có thể tạo ra giá trị cho địa phương và góp phần tạo nên một Việt Nam thịnh vượng.

Những thành tựu đạt được

Qua 5 năm hoạt động, SHi không ngừng nỗ lực cố gắng theo đuổi sứ mệnh và thực hiện mục tiêu của mình thông qua các hoạt động như chuyển giao tri thức, tổ chức các cuộc thi, ươm tạo, tăng tốc, tư vấn và cung cấp các giải pháp đổi mới sáng tạo, các sáng kiến sáng tạo cộng đồng. Bên cạnh đó, SHi luôn đồng hành cùng các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia nhằm góp phần xây dựng một hệ sinh thái khởi nghiệp năng động và bền vững với sự liên kết chặt chẽ giữa các cộng đồng hỗ



Songhan Incubator đã xây dựng một hệ sinh thái khởi nghiệp năng động và bền vững với sự liên kết chặt chẽ giữa các cộng đồng hỗ trợ khởi nghiệp quan trọng trên toàn Việt Nam.

trợ khởi nghiệp quan trọng trên toàn Việt Nam.

Đến nay, SHi đã xây dựng một hệ sinh thái khởi nghiệp năng động với sự liên kết chặt chẽ các cộng đồng hỗ trợ khởi nghiệp quan trọng trên toàn Việt Nam. Cùng với đó, SHi đã trực tiếp thực hiện các chương trình ươm tạo, tăng tốc, tư vấn về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đặc biệt lĩnh vực Du lịch - Ẩm thực như:

- Chuyển giao tri thức đổi mới sáng tạo: tư vấn xây dựng và triển khai đề án hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; chuyển giao chương trình ươm tạo và tăng tốc; tư vấn thành lập Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Tổ chức chương trình ươm tạo và tăng tốc: tổ chức các chương trình ươm tạo và tăng tốc; tìm kiếm, bồi dưỡng các tài năng

doanh nhân, thúc đẩy sự phát triển và thành công của startups; liên kết, hợp tác, tổ chức chương trình ươm tạo Doanh nghiệp và ươm tạo công nghệ.

- Tư vấn doanh nghiệp đổi mới sáng tạo: tối ưu hóa mô hình kinh doanh đổi mới sáng tạo và cung cấp giải pháp công nghệ, giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, tối đa hóa lợi nhuận và phát triển bền vững.

- Tổ chức đồng hành cùng các sự kiện khởi nghiệp quốc gia: chuỗi các sự kiện kết nối Cung - Cầu và đầu tư; chuỗi sự kiện hội thảo du lịch thông minh; đồng hành cùng chương trình Ngày hội Khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo Quốc gia (TECHFEST) với vai trò Trưởng làng Du lịch - Ẩm thực; đồng hành cùng Tổng cục Du lịch tổ chức Cuộc thi Doanh nghiệp du lịch sáng

tạo Việt Nam (VSTS); và chuỗi các sự kiện Xây dựng thương hiệu du lịch địa phương.

Đến nay, SHi đã thực hiện 6 chương trình ươm tạo, 7 chương trình tăng tốc với 68 dự án, trong đó, 8 dự án gọi được vốn đầu tư, 5 dự án phát triển bền vững. Nhiều dự án khởi nghiệp đã được hỗ trợ và đạt được những thành công, có thể kể đến như Liberzy, V.E.O, Hue Lotus Homestay, Người giữ rừng, Deepcare, Beekids, AET, ...;

SHi có mạng lưới hơn 80 chuyên gia và kết nối với tất cả các mạng lưới hỗ trợ ở Hà Nội, TP.Hồ Chí Minh và các địa phương khác. Bên cạnh đó, SHi liên tục tạo ra các sáng kiến cộng đồng, từ đó, mở rộng các không gian kinh tế như sáng kiến về cộng đồng văn hóa ẩm thực, du lịch cộng đồng, nông nghiệp hữu cơ, du lịch thông minh. Các sáng kiến như vậy giúp SHi mở rộng được các không gian kinh tế giúp các bạn trẻ có thể khai thác được những lợi thế của địa phương từ đó thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp mẽ hơn.

Nhận thức rõ vai trò, sứ mệnh kết nối và kiến tạo của mình, trong những năm qua, SHi không chỉ hỗ trợ trực tiếp cho các nhóm dự án, doanh nghiệp khởi nghiệp mà còn tham gia góp phần kiến tạo và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Cụ thể, SHi đã hỗ trợ tư vấn cho 11 địa phương, 20 trường đại học và hệ sinh thái

khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Đà Nẵng và miền Trung. SHi còn chủ trì 6 đề án khởi nghiệp, 4 đề án liên danh, kiến tạo 3 tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, đào tạo và tư vấn hơn 20.000 sinh viên, 1.000 cán bộ phụ trách hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Đúc kết kinh nghiệm phát triển vườn ươm Shi

Đúc kết lại trong 5 năm hình thành và phát triển, doanh nhân Lý Đình Quân cho rằng thành công của SHi đến từ những yếu tố sau:

- Nhiệt huyết, bản lĩnh, kiên trì và năng lực sáng tạo, kết nối của người sáng lập Shi

- Tầm nhìn dài hạn, hành động liên tục, kết nối đa nguồn lực, luôn sáng tạo trong từng giai đoạn phát triển;

- Thu hút được nhiều nguồn lực hợp tác hỗ trợ: Bộ Khoa học và công nghệ, các tổ chức Swiss EP - Thụy Sĩ, PUM - Hà Lan, Tổng cục Du lịch, sở ngành địa phương...;

- Mạng lưới chuyên gia được đào tạo theo chương trình SHi bởi chuyên gia quốc tế;

- Lĩnh vực ươm tạo phù hợp với thế mạnh của miền Trung, tạo được lợi thế riêng;

- Xây dựng thương hiệu cho ươm tạo mạnh mẽ để thu hút nguồn lực, phát triển bền vững./.

Nguồn: Bản tin Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Quyết định số 505/QĐ-TTg lấy ngày 10/10 hằng năm là “Ngày Chuyển đổi số quốc gia”

Ngày 22/4/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 505/QĐ-TTg lấy ngày 10/10 hằng năm là “Ngày Chuyển đổi số quốc gia”. Đây là một ngày ý nghĩa với công cuộc chuyển đổi số tại Việt Nam. Ngày Chuyển đổi số quốc gia được tổ chức hằng năm nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số quốc gia, thực hiện có hiệu quả Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Ngày 10/10 là Ngày chuyển đổi số quốc gia

Theo Quyết định số 505/QĐ-TTg, ngày 10 tháng 10 hằng năm là Ngày Chuyển đổi số quốc gia. Ngày Chuyển đổi số quốc gia được tổ chức hằng năm nhằm: (1) Đẩy nhanh tiến độ triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số quốc gia, thực hiện có hiệu quả Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; (2) Nâng cao nhận thức của người dân toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa và lợi ích của chuyển đổi số; (3) Thúc đẩy sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và

sự tham gia của toàn dân bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số.

Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể; hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông Ngày Chuyển đổi số quốc gia hằng năm bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm.

Để tổ chức thực hiện, Quyết định nêu rõ: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ kế hoạch, hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và điều kiện thực tế của từng bộ, ngành, địa phương để tổ chức thực hiện các hoạt động phù hợp truyền thông Ngày Chuyển đổi số quốc gia hàng năm tại bộ, ngành, địa phương.

Bên cạnh đó, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các hội, hiệp hội trong lĩnh vực thông tin và truyền thông chỉ đạo các tổ chức thành viên trực thuộc tham gia và tổ chức các hoạt

động truyền thông Ngày Chuyển đổi số quốc gia hàng năm.

Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam xây dựng kế hoạch tuyên truyền trên các kênh về chuyển đổi số và Ngày Chuyển đổi số quốc gia. Các cơ quan thông tấn, báo chí ở trung ương và địa phương thực hiện đẩy mạnh việc tuyên truyền, quảng bá về Ngày Chuyển đổi số quốc gia; xây dựng các chương trình giới thiệu và tuyên dương các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp điển hình đã đi đầu trong việc áp dụng các công nghệ và mô hình mới; tổ chức truyền thông đối ngoại, quảng bá Ngày Chuyển đổi số quốc gia ra nước

ngoài.

Vừa qua, hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia 10/10, Bộ Thông tin và Truyền thông chính thức phát động Chương trình Tháng 10 -Tháng tiêu dùng số với các chương trình ưu đãi sử dụng sản phẩm, dịch vụ số.

Công thông tin về chuyển đổi số quốc gia đăng tải danh sách chi tiết các chính sách miễn phí, ưu đãi, giảm giá cho người dân trong tháng 10/2022 (từ ngày 01-31/10/2022) -Tháng tiêu dùng số hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia khi sử dụng các sản phẩm, dịch vụ số.

Thông tư số 09/2022/TT-BKHCN ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật lập, thẩm định, công bố, điều chỉnh quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử

Ngày 28/7/2022, Bộ Khoa học và Công nghệ đã phê duyệt Thông tư số 09/2022/TT-BKHCN ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật lập, thẩm định, công bố, điều chỉnh quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử. Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 28/7/2022.

Ngày 27/9/2021, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 119/NQ-

CP về các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao chất lượng và đẩy nhanh tiến độ lập các quy hoạch thời kỳ 2021-2030 (Nghị quyết số 119/NQ-CP), trong đó Mục 3 phần III quy định “Giao các bộ, cơ quan ngang bộ khẩn trương ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật cho lập, thẩm định, công bố và điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành thuộc phạm vi quản

lý theo trình tự, thủ tục rút gọn”. Thực hiện Nghị quyết số 119/NQ-CP, Cục Năng lượng nguyên tử được Bộ Khoa học và Công nghệ giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu xây dựng dự thảo và trình Lãnh đạo Bộ ký ban hành Thông tư.

Thông tư số 09/2022/TT-BKHCN quy định định mức kinh tế - kỹ thuật cho các hoạt động bao gồm: Lập, thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử (sau đây gọi tắt là quy hoạch); Tổ chức lập, thẩm định, công bố, điều chỉnh quy hoạch.

Đối tượng áp dụng Thông tư là cơ quan tổ chức thực hiện lập quy hoạch, cơ quan tổ chức thực hiện lập hợp phần quy hoạch, cơ quan lập quy hoạch, cơ quan lập hợp phần quy hoạch; tổ chức tư vấn lập quy hoạch, tổ chức tư vấn lập hợp phần quy hoạch; cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác lập, thẩm định, công bố, điều chỉnh quy hoạch.

Định mức ban hành tại thông tư này được xây dựng trên cơ sở quy trình lập, thẩm định, công bố, điều chỉnh quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử được quy định tại Nghị định số 41/2019/

NĐ-CP ngày 15/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết việc lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, thực hiện, đánh giá và điều chỉnh quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử và Quyết định số 108/QĐ-TTg ngày 22/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Định mức kinh tế - kỹ thuật cho lập, thẩm định, công bố và điều chỉnh quy hoạch là cơ sở để xác định các mức hao phí về lao động, vật tư, máy móc thiết bị,... cho từng nội dung công việc nhằm tính đúng, tính đủ chi phí, nâng cao hiệu quả, tiết kiệm chi phí trong quá trình triển khai thực hiện. Thông tư số 09/2022/TT-BKHCN là căn cứ pháp lý quan trọng để cơ quan lập quy hoạch, các cơ quan lập hợp phần xây dựng và trình các cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự toán kinh phí tổ chức lập, thẩm định quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Trần Phụng